

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP
Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 - 2025
V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Sa,

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Thành Nhân
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Lễ – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: A T, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là A T, phường T, tỉnh Đồng Tháp)

- Bị đơn: Ông Đinh Bảo P, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/8/2024 cùng lời khai của bà Nguyễn Thanh N trình bày:

Bà Nguyễn Thanh N và ông Đinh Bảo P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 24/7/2019 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp.

Sau khi kết hôn, bà N và ông P chung sống tại nhà gia đình ông P. Do bà N phải đi làm đến cuối tuần mới về nên cả hai không có tiếng nói chung, không vun đắp tình cảm được với nhau và mẹ chồng cũng không vừa ý nên thường xuyên la mắng bà N. Từ nguyên nhân đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày càng trầm trọng, làm mất dần đi tình cảm. Đến tháng 8 năm 2023 bà N sống ly thân với ông P cho đến nay, cả hai không còn liên lạc, không nói chuyện với nhau.

Bà N xác định mục đích hôn nhân không đạt được do bà N không có được sự tôn trọng, quan tâm của ông P, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định không có.

- Bị đơn là ông Đinh Bảo P không có lời khai, không đến Tòa án nhân dân để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa và không có văn bản nêu ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thanh N với anh Đinh Bảo P.

+ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, cùng ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Ngày 28/3/2025, bà Nguyễn Thanh N nộp đơn khởi kiện đề ngày 06/8/2024 yêu cầu ly hôn đối với ông Đinh Bảo P nơi cư trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp), do đó đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đinh Bảo P theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề triệu tập ông Đinh Bảo P đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Nhưng ông Đinh Bảo P đã không đến Tòa án để: làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Xét việc ông Đinh Bảo P là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đinh Bảo P.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp) đã tổng đạt hợp lệ cho ông Đinh Bảo P thông báo thụ lý số 145/TB-TLVA ngày 03/4/2025 về việc thụ lý vụ án “Ly hôn” theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thanh N yêu cầu ly hôn với ông Đinh Bảo P. Phía ông Đinh Bảo P không có văn bản ghi ý kiến, cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập để trình bày ý kiến, chứng tỏ ông Đinh Bảo P đã “không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu...” mà bà Nguyễn Thanh N đưa ra. Chính vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do bà Nguyễn Thanh N đưa ra có giá trị chứng minh.

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thanh N và ông Đinh Bảo P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2019, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 24/7/2019 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp. Nền căn cứ Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thanh N và ông Đinh Bảo P là hợp pháp.

Xét: Khi bà Nguyễn Thanh N có đơn xin ly hôn, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Đinh Bảo P đến Tòa án để ghi nhận ý kiến và tham gia phiên hòa giải, để ông Đinh Bảo P có thể trình bày ý kiến nhằm giải tỏa vướng mắc của vợ chồng, xây dựng lại gia đình hạnh phúc, nhưng ông Đinh Bảo P không đến Tòa án. Tòa án cũng không lấy lời khai của ông Đinh Bảo P được. Điều này chứng tỏ, ông Đinh Bảo P đã không để tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng và không tôn trọng pháp luật.

Theo bà Nguyễn Thanh N trình bày: Sau khi kết hôn, bà N và ông P chung sống tại nhà gia đình ông P. Do bà N phải đi làm đến cuối tuần mới về nên cả hai không có tiếng nói chung, không vun đắp tình cảm được với nhau và mẹ chồng cũng không vừa ý nên thường xuyên la mắng bà N. Từ nguyên nhân đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày càng trầm trọng, làm mất dần đi tình cảm. Đến tháng 8 năm 2023 bà N sống ly thân với ông P cho đến nay, cả hai không còn liên lạc, không nói chuyện với nhau, bà N không có được sự tôn trọng, quan tâm của ông P, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn.

Như vậy, tình nghĩa vợ chồng của bà N và ông P không còn như Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã nêu: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”.

Chính vì vậy có cơ sở khẳng định hôn nhân của bà N và ông P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thanh N là hoàn toàn tự nguyện xuất phát từ mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thanh N.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thanh N khai không có con chung với ông Đinh Bảo P, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thanh N khai không có tài sản chung với ông Đinh Bảo P, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thanh N khai không có nợ chung với ông Đinh Bảo P, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: bà Nguyễn Thanh N nộp án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số: 0008684 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thanh N:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh N được ly hôn ông Đinh Bảo P.
- Về con chung: Bà Nguyễn Thanh N khai không có con chung với ông Đinh Bảo P.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thanh N khai không có tài sản chung với ông Đinh Bảo P.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thanh N khai không có nợ chung với ông Đinh Bảo P.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh N nộp án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0008684 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Nguyễn Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án. Ông Đinh Bảo P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Thủy, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Sa